

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 26, Điều 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 96 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2025/TLST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BV.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Kh, phường Bàn C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Tr- Chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Duy A – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm 15 Đầm Mương, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (nay là TDP Đầm Mương 15, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BV theo Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số 0922200008700 ngày 27/5/2022 toàn bộ khoản nợ với số tiền tạm tính đến ngày 23/7/2025 là: 5.133.318.207đ (Năm tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm mười tám nghìn, hai trăm linh bảy đồng), trong đó, nợ gốc là: 3.777.999.997đ (Ba tỷ, bảy trăm, bảy mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng); Lãi trong hạn là: 32.042.247đ (Ba mươi hai triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng); lãi quá hạn 1.323.275.963đ (Một tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng).

- Thời hạn trả nợ: 02 (hai) tháng kể từ ngày 23/7/2025.

Ông Nguyễn Văn T phải tiếp tục trả cho BVBank các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 24/7/2025 theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức khách hàng cá nhân số: 0922200008700, ngày 27/5/2022 đã ký cho đến ngày ông Nguyễn Văn T thanh toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên, thì ngân hàng TMCP BV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp (kể cả trường hợp tài sản này hình thành trong tương lai) để xử lý, thu hồi nợ, cụ thể là:

+ Tài sản 1: Thửa đất số 707, tờ bản đồ số 20 (52), địa chỉ: xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên (nay là phường Phúc Thuận), tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BB 122148, số vào sổ cấp GCN: 00031/QSDĐ/4225/QĐ-UBND, do UBND huyện Phổ Yên cấp ngày 10/5/2010. Ngày 14/9/2018 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn Dương 425m², diện tích còn lại 425m² chuyển nhượng toàn bộ diện tích cho ông Nguyễn Văn T.

+ Tài sản 2: Thửa đất số 1528 (chỉnh lý từ thửa 909a), tờ bản đồ số 13(101), địa chỉ: xã Bắc Sơn, huyện Phổ Yên (nay là phường Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số BI 642381, số vào sổ cấp GCN: 2142/QSDĐ/5903/QĐ-UBND, do UBND huyện Phổ Yên cấp ngày 07/8/2012. Ngày 26/4/2021 chuyển nhượng toàn bộ diện tích trên giấy chứng nhận cho ông Nguyễn Văn T.

2.2. Về án phí:

2.2.1 Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ

thẩm với số tiền là 112.665.910đ (Một trăm mười hai triệu, sáu trăm sáu mươi năm nghìn, chín trăm mười đồng)

2.2.2 Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BV số tiền tạm ứng án phí là 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng chẵn) theo biên lai thu số 0001491 ngày 01/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV2;
- THADS tỉnh TN;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận